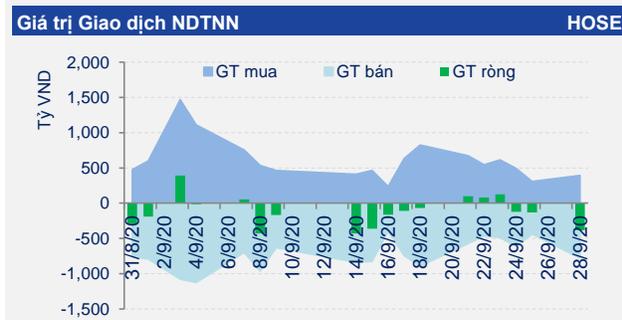
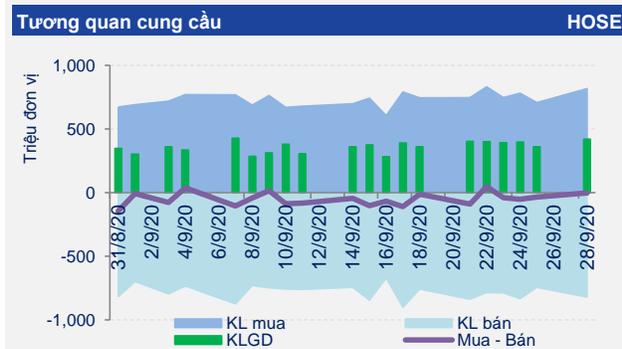


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/9/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	912.50	133.12
% Thay đổi	↑ 0.47%	↑ 1.22%
KLGD (CP)	420,240,133	59,758,415
GTGD (tỷ đồng)	7,250.99	806.33
Tổng cung (CP)	820,695,800	103,451,700
Tổng cầu (CP)	818,079,880	100,504,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,951,280	927,539
KL mua (CP)	17,521,130	410,205
GTmua (tỷ đồng)	394.39	5.75
GT bán (tỷ đồng)	780.41	9.21
GT ròng (tỷ đồng)	(386.01)	(3.46)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.46%	11.9	2.0	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.15%	13.9	2.3	12.3%
Dầu khí	↓ -0.21%	-	1.9	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.74%	98.5	3.9	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.04%	13.3	2.6	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.44%	15.5	4.5	11.0%
Ngân hàng	↑ 1.29%	8.6	2.1	30.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.77%	15.3	1.6	18.8%
Tài chính	↓ -0.09%	15.8	2.5	18.3%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.75%	12.1	2.0	1.8%
VN - Index	↑ 0.47%	15.1	2.7	106.1%
HNX - Index	↑ 1.22%	10.5	1.6	-6.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,23 điểm (+0,47%) lên 912,5 điểm; HNX-Index tăng 1,6 điểm (+1,22%) lên 133,12 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.057 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 480 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.110 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 368 mã tăng, 139 mã tham chiếu, 227 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp các chỉ số đồng loạt kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như CTG (+3,6%), HPG (+2,5%), BID (+1,2%), TCB (+2%), VPB (+2,1%), MWG (+2,5%), VNM (+0,5%), MBB (+2%), STB (+3,8%)... Ở chiều ngược lại, chỉ có vài trụ cột là giảm không ảnh hưởng nhiều đến mức tăng của VN-Index như GAS (-1,2%), VHM (-0,6%), VRE (-2,1%), PLX (-0,6%)... Cổ phiếu chứng khoán thu hút được dòng tiền và phần lớn đóng cửa trong sắc xanh, có thể kể đến SSI (+2,7%), SHS (+2,5%), HCM (+2,5%), VND (+2,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu với thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong giai đoạn hiện tại là tương đối tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã vượt qua được ngưỡng 900 điểm (fibonacci extension 50%), qua đó mở ra dư địa tăng tiếp theo với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Tuy nhiên, khối ngoại quay trở lại bán ròng với khoảng gần 390 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực cần lưu ý. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 tăng yếu hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển basis từ dương sang âm nhẹ 0,41 điểm cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng hơn với xu hướng tăng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/9, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Những nhà đầu tư đã chốt lời một phần danh mục quanh ngưỡng 910 điểm có thể canh những nhịp tăng điểm lên quanh ngưỡng 925 điểm (nếu có) để tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 900 điểm.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **28/9/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 913,6 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,23 điểm (+0,47%) lên 912,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 950 đồng, HPG tăng 650 đồng, BID tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 133,546 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,6 điểm (+1,22%) lên 133,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, SHB tăng 200 đồng, NVB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIX giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 385,97 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,2 triệu đơn vị. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 122,3 tỷ đồng tương ứng với 957 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 71 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 27,9 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 517 nghìn cổ phiếu. DXP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 381 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SLS với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 16,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 211 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nhiều tổ chức quốc tế dự báo nền kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ

Báo cáo Cập nhật Triển vọng và Phát triển châu Á 2020 của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ đạt 1,8% trong năm 2020 giữa bối cảnh đại dịch Covid-19 và tăng 6,3% trong năm 2021.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 378 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/9, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 52 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 128,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 121 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29.9, HNX-Index có thể tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 133,5 điểm (fibonacci extension 100%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 54,85 - 55,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 400.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.226 VND/USD, tăng tiếp 3 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,05 USD/ounce tương ứng với 0,48% xuống 1.857,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,277 điểm tương ứng 0,29% xuống 94,407 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1645 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2854 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,31 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,37 USD tương ứng 0,92% xuống 39,88 USD/thùng.

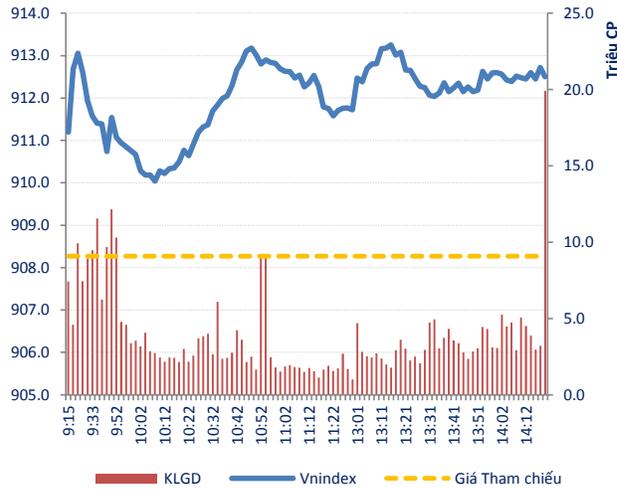
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/9, chỉ số Dow Jones tăng 358,52 điểm tương ứng 1,34% lên 27.173,96 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 241,3 điểm tương ứng 2,26% lên 10.913,56 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 51,87 điểm tương ứng 1,6% lên 3.298,46 điểm.

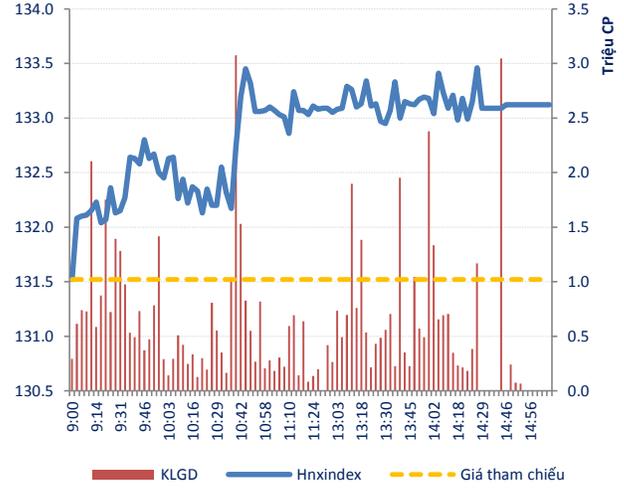


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

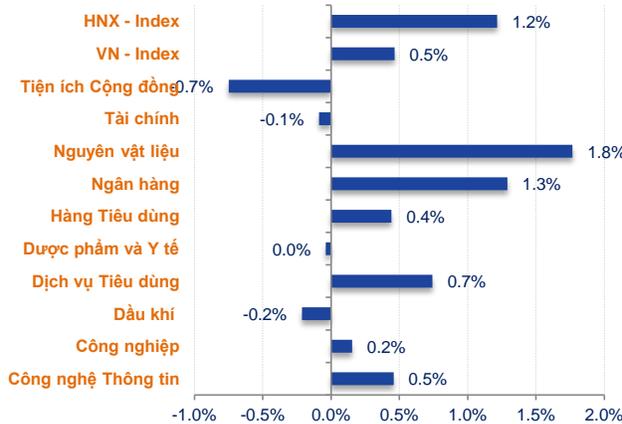
KLGD và VN-Index trong phiên



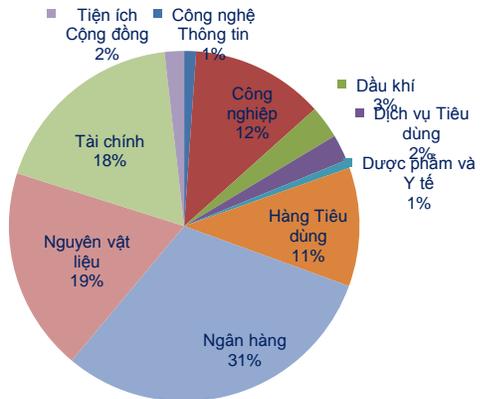
KLGD và HNX-Index trong phiên



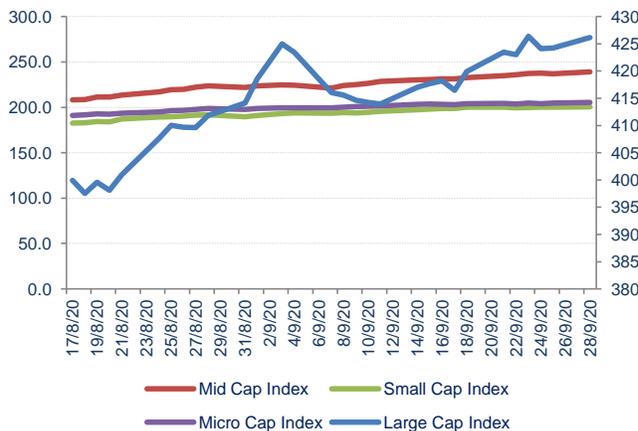
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



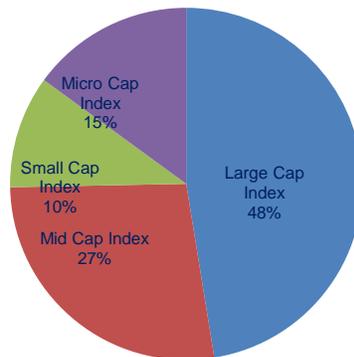
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	1,787,790	HPG	2,603,080
2	FUEVFVND	1,416,810	VRE	2,549,260
3	SSI	629,850	CRE	1,366,140
4	DPM	398,960	VNM	956,590
5	DXG	291,130	CII	935,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	211,450	DXP	381,100
2	TIG	50,000	VIG	120,000
3	SDT	24,100	TXM	97,200
4	NTP	20,700	LAS	88,600
5	CPC	20,000	PSD	44,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.30	13.80	↑ 3.76%	28,998,470
FLC	3.20	3.42	↑ 6.87%	28,622,770
TCB	22.40	22.85	↑ 2.01%	21,381,240
HPG	25.75	26.40	↑ 2.52%	17,853,130
HSG	15.25	16.10	↑ 5.57%	16,925,760

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	22.20	22.60	↑ 1.80%	8,207,740
PVS	13.60	13.90	↑ 2.21%	7,861,777
CEO	7.10	7.40	↑ 4.23%	4,226,755
NVB	8.60	8.80	↑ 2.33%	3,676,650
DNP	18.30	18.20	↓ -0.55%	3,379,820

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LSS	6.20	6.63	0.43	↑ 6.94%
ASG	38.50	41.15	2.65	↑ 6.88%
FLC	3.20	3.42	0.22	↑ 6.87%
DCM	10.25	10.95	0.70	↑ 6.83%
KPF	13.20	14.10	0.90	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
SAF	51.40	56.50	5.10	↑ 9.92%
SDG	23.20	25.50	2.30	↑ 9.91%
NBW	19.60	21.50	1.90	↑ 9.69%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	40.80	37.95	-2.85	↓ -6.99%
HRC	45.90	42.70	-3.20	↓ -6.97%
MCG	1.88	1.75	-0.13	↓ -6.91%
VAF	10.95	10.20	-0.75	↓ -6.85%
EMC	17.70	16.50	-1.20	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
QTC	19.60	17.70	-1.90	↓ -9.69%
TFC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
MDC	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%
PGT	4.40	4.00	-0.40	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	28,998,470	9.0%	1,349	9.9	0.9
FLC	28,622,770	3250.0%	(1,886)	-	0.2
TCB	21,381,240	17.2%	3,103	7.2	1.2
HPG	17,853,130	17.7%	2,626	9.8	1.6
HSG	16,925,760	13.7%	1,783	8.6	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	8,207,740	21.7%	2,870	7.7	1.6
PVS	7,861,777	4.0%	1,091	12.5	0.5
CEO	4,226,755	2.7%	370	19.2	0.5
NVB	3,676,650	1.0%	111	77.7	0.8
DNP	3,379,820	1.2%	242	75.6	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LSS	↑ 6.9%	1.7%	375	16.5	0.3
ASG	↑ 6.9%	11.1%	2,373	16.2	2.0
FLC	↑ 6.9%	-13.1%	(1,886)	-	0.2
DCM	↑ 6.8%	7.9%	923	11.1	0.8
KPF	↑ 6.8%	12.9%	1,623	8.1	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 11.1%	-1.0%	(56)	-	0.2
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,333.7	0.1
SAF	↑ 9.9%	32.0%	4,326	11.9	4.0
SDG	↑ 9.9%	13.7%	8,000	2.9	0.4
NBW	↑ 9.7%	8.8%	1,319	14.9	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	1,787,790	13.7%	1,783	8.6	1.1
UEVFN	1,416,810	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	629,850	10.7%	1,718	9.6	1.0
DPM	398,960	8.6%	1,794	9.3	0.8
DXG	291,130	2.0%	347	29.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	211,450	4.0%	1,091	12.5	0.5
TIG	50,000	9.2%	1,361	5.1	0.5
SDT	24,100	1.0%	199	24.6	0.2
NTP	20,700	15.6%	3,347	9.9	1.5
CPC	20,000	12.2%	2,381	6.6	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	318,963	21.3%	4,916	17.5	3.6
VIC	313,890	6.2%	2,208	42.0	2.5
VHM	253,622	31.5%	6,554	11.8	3.3
VNM	222,374	35.1%	6,163	20.7	6.9
BID	164,098	11.1%	2,142	19.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	47,987	21.7%	2,870	7.7	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	17,227	10.3%	1,813	21.5	2.2
VCS	10,585	39.2%	8,222	8.3	3.2
IDC	7,110	8.8%	1,231	19.2	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.55	-4.5%	(486)	-	0.2
DRH	2.32	7.9%	1,063	6.8	0.5
TTB	2.15	2.2%	248	23.0	0.5
TTF	2.06	0.0%	(1,412)	-	-
VCI	2.02	17.8%	4,107	6.9	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	2.73	0.2%	23	88.1	0.2
SHB	2.57	12.9%	1,658	9.3	1.2
KSQ	2.50	-0.3%	(34)	-	0.1
VC9	2.16	-4.1%	(607)	-	0.3
QNC	2.14	96.6%	3,435	1.5	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
